

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Cảnh Toàn**.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Bùi Văn Liên** và ông **Y Míp Niê**.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Y Sim Êban** – Thư ký Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thủy** - Kiểm sát Viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2026/TLST-HS ngày 12/01/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2026, đối với các bị cáo:

1 - Họ và tên: Sầm Văn H – sinh năm 1982, tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: thôn T – xã T – tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Tày; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Sầm Văn Ch - sinh năm 1955 và bà Hà Thị V – sinh năm 1954; Vợ: Nguyễn Thị B – sinh năm 1984; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 28/6/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 26/2023/HS-ST, đến ngày 16/9/2024 đã chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 85/2016/HSST. Ngày 27/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 63/2018/HSST; Biện pháp ngăn chặn: Bị bắt tạm giữ từ ngày 01/11/2025, rồi chuyển sang tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt.

2 - Họ và tên: Triệu Văn M – sinh năm 1983, tại tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: thôn T – xã T – tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Nùng; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Triệu Văn Th - sinh năm 1946 và bà Mông Thị L – sinh năm 1944; Vợ: Hà Thị H – sinh năm 1984; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự, Ngày 10/6/2025 bị Công an xã Tam Giang xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 37/QĐ-XPHC; Biện pháp ngăn chặn: Bị bắt tạm giữ từ ngày 01/11/2025, rồi chuyển sang tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Văn N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn H, xã K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
+ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.
+ Bà Hà Thị H, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.
+ Bà Sầm Thị K, sinh năm 1979.
Địa chỉ: Thôn T, xã Tam G, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.
+ Ông Sầm Văn Tr, sinh năm 1976.
Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.
+ Bà Hoàng Thị Nh, sinh năm 1979.
Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.
- Người làm chứng:
+ Ông Nông Văn H, sinh năm 1993.
Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.
+ Ông Hoàng Văn D, sinh năm 1980.
Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.
+ Ông Hoàng Duy Kh, sinh năm 2005.
Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.
+ Ông Hoàng Trọng Th, sinh năm 1987.
Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.
+ Ông Bé Văn D, sinh năm 1987.
Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 00 ngày 30/10/2025, Sầm Văn H đến nhà Triệu Văn M rủ M đi trộm cắp cà phê tươi thì M đồng ý. H điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 35M1-016.87 chở M đi đến khu vực thôn T, xã T để xem có vườn cà phê nào không có người trông coi thì hái trộm. Khi đi H đem theo 02 đôi găng tay màu trắng và H nhặt thêm 02 cái bao bên lề đường, rồi đi đến thôn T, xã T. H giấu xe mô tô sát lề đường của một lô rẫy cà phê gần đó, rồi H và M đi đến chòi rẫy của chị Sầm Thị K (chị ruột của H) lấy 01 cái bạt hái cà phê và 02 bao xác rần của H để ở chòi rẫy trước đó. H cùng M đi đến khu vực rẫy cà phê của anh Lê Văn N, sinh năm 1995 thuộc thôn T, xã T hái trộm quả cà phê tươi. Sau khi hái trộm 15 cây cà phê, được 04 bao cà phê tươi, tổng khối lượng là 154 kg H cùng M vứt bỏ bao tay lại rồi vác bao cà phê cùng chiếc bạt xuống khu vực rẫy cà phê của chị K để cất giấu, sau đó ra vị trí giấu xe để đi về. Khi đang đi ra lấy xe thì bị người dân phát hiện, nghi ngờ là đối tượng trộm cắp tài sản nên giữ H và M lại. Sau đó, H và M đã đến Công an xã Tam Giang đầu thú về hành vi trộm cắp của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐDGTS ngày 05/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã Tam Giang, kết luận: Giá trị của 04 (bốn) bao cà phê quả tươi với trọng lượng là 154kg, tại thời điểm ngày 30/10/2025 là 3.557.400 đồng.

Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 09/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 đã truy tố bị cáo Sầm Văn H, Triệu Văn M về tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra như Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 giữ nguyên quyết định như Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội cũng như xem xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS để tuyên bố bị cáo Sầm Văn H và Triệu Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS để xử phạt bị cáo Sầm Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù; áp dụng điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS để xử phạt bị cáo Triệu Văn M từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

+ 04 (bốn) bao cà phê tươi, với tổng khối lượng là 154kg, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk trả lại cho anh Lê Văn N là chủ sở hữu hợp pháp.

+ 02 (hai) đôi bao tay; 01 (một) đôi giày; 01 (một) chiếc bật và 04 (bốn) bao tải, là các công cụ các bị can sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 35M1-016.87, Sầm Văn H mượn của anh trai là anh Sầm Văn Tr (sinh năm 1976, trú tại thôn T, xã T) để đi có việc riêng, sau đó H sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản. Anh Tr không biết việc H sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên cần trả lại cho anh Tr.

Bị cáo, người liên quan không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo xin được xem xét để giảm nhẹ mức hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, của các cơ quan tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Sầm Văn H và Triệu Văn M tại phiên tòa phù hợp với lời khai mà các bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 00 ngày 30/10/2025, Sầm Văn H điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 35M1-016.87 chở Triệu Văn M đi trộm cắp cà phê tươi tại khu vực rẫy cà phê của anh Lê Văn N, sinh năm 1995 thuộc thôn T, xã T. H và M đã hái trộm 04 bao cà phê tươi, tổng khối lượng là 154 kg, có giá trị 3.557.400 đồng.

Hành vi của Sầm Văn H và Triệu Văn M đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS như Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 09/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 đã truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Khoản 1 Điều 173 của BLHS quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Các bị cáo đều là những công dân đã trưởng thành và nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, do háms lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động nên lợi dụng vào không gian, thời gian là vào đêm tối, vắng người mà Sầm Văn H và Triệu Văn M đã có hành vi bí mật, lén lút đột nhập rầy cả phê của ông Lê Văn N để hái trộm 154kg cà phê quả tươi có giá trị là 3.557.400 đồng. Hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm vào quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự, trị an tại địa phương.

[5] Các bị cáo phạm tội dưới hình thức là đồng phạm giản đơn, nhưng cần phân hóa vai trò và tính chất, mức độ của từng bị cáo để quyết định hình phạt phù hợp. Đối với Sầm Văn H là người khởi xướng, rủ rê và cùng thực hiện hành vi trộm cắp với Triệu Văn M.

[6]. Xét về nhân thân các bị cáo thì thấy các bị cáo đều là người nghiện ma túy và có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Sầm Văn H đã bị 02 lần xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Triệu Văn M có 01 tiền sự xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng.

[7]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, sau phạm tội đã thể hiện thái độ khai báo thành khẩn, sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú. Đây là những tình tiết được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đối với Triệu Văn M thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Nghĩ cần xem xét để giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng cũng như tính nhân đạo của pháp luật nhà nước.

[8] Bên cạnh đó, bị cáo Sầm Văn H còn chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[9] Xét nhân thân của các bị cáo cũng như mức độ tội phạm thì thấy cần cách ly bị cáo một thời gian, nhằm giáo dục riêng cũng như răn đe phòng ngừa chung.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của BLTTHS tuyên tịch thu, tiêu hủy 02 đôi bao tay màu xám trắng bằng vải + 01 đôi giày vải nhãn hiệu ASIASPORTS (đã sử dụng) + 01 chiếc bạt màu xám trắng (đã cũ) + 02 bao tải màu xanh (đã sử dụng) + 01 bao tải in dòng chữ “phân gà xử lý” (đã sử dụng) + 01 bao tải in dòng chữ “phân bón mặt trời” (đã sử dụng) do đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 35M1-016.87, Sầm Văn H mượn của anh trai là ông Sầm Văn Tr để đi có việc riêng, sau đó H sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản. Ông Tr không biết việc H sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên cần trả lại cho ông Sầm Văn Tr.

Công nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại 154kg cà phê quả tươi cho bị hại ông Lê Văn N. Quá trình điều tra, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

[10] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Sầm Văn H và Triệu Văn M, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk chuyển Công an xã Tam Giang để xử lý theo quy định.

[11] Về án phí: Bị cáo Sầm Văn H và Triệu Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Xét quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Sầm Văn H và Triệu Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS; Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS đối với Sầm Văn H; Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS đối với Triệu Văn M.

Xử phạt:

1.1. Bị cáo Sầm Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/11/2025.

1.2. Bị cáo Triệu Văn M 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/11/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của BLTTHS. Tuyên tịch thu, tiêu hủy 02 đôi bao tay màu xám trắng bằng vải + 01 đôi giày vải nhãn hiệu ASIASPORTS (đã sử dụng) + 01 chiếc bạt màu xám trắng (đã cũ) + 02 bao tải màu xanh (đã sử dụng) + 01 bao tải in dòng chữ “phân gà xử lý” (đã sử dụng) + 01 bao tải in dòng chữ “phân bón mặt trời” (đã sử dụng)

Trả lại cho ông Sầm Văn Tr 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 35M1-016.87, ngày đăng ký 16/01/2013 nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu sơn trắng đen.

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/01/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk với Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 – Đắk Lắk).

Công nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại 154kg cà phê quả tươi cho bị hại ông Lê Văn N.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Sầm Văn H và Triệu Văn M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những phần liên quan trong hạn luật định là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những phần liên quan trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 10;
- Phòng THADS khu vực 10;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu HSVA, VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

TRẦN CẢNH TOÀN